

Số: /QĐ-TTr

Điện Biên, ngày tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công khai quyết toán ngân sách năm 2022 của Thanh tra tỉnh**

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Thông báo số 1695/TB-STC ngày 15/8/2023 của Sở Tài chính về việc thông báo xét duyệt Quyết toán Ngân sách năm 2022;*

*Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Thanh tra tỉnh,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2022 của Thanh tra tỉnh Điện Biên. (có phụ biểu đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng Nghiệp vụ và công chức trong cơ quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo TTr tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, KT.

**CHÁNH THANH TRA**

**Phan Văn Thống**

**Đơn vị: Thanh tra tỉnh Điện Biên**  
**Chương: 437**

**QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022**

( Kèm theo Quyết định số        /QĐ-TTr ngày    /8/2023)

*Đvt: Triệu đồng*

| <b>Số TT</b> | <b>Nội dung</b>                                       | <b>Tổng số liệu báo cáo quyết toán</b> | <b>Tổng số liệu quyết toán được duyệt</b> | <b>Chênh lệch</b> |
|--------------|-------------------------------------------------------|----------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------|
| <b>1</b>     | <b>2</b>                                              | <b>3</b>                               | <b>4</b>                                  | <b>5=4-3</b>      |
| <b>A</b>     | <b>Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b> |                                        |                                           |                   |
| <b>B</b>     | <b>Quyết toán chi ngân sách nhà nước</b>              | <b>7.786</b>                           | <b>7.786</b>                              | <b>0</b>          |
| <b>I</b>     | <b>Nguồn ngân sách trong nước</b>                     | <b>7.786</b>                           | <b>7.786</b>                              | <b>0</b>          |
| <b>1</b>     | <b>Chi quản lý hành chính</b>                         | <b>7.786</b>                           | <b>7.786</b>                              | <b>0</b>          |
| 1.1          | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                      | 7.343                                  | 7.343                                     | 0                 |
| 1.2          | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ                | 453                                    | 453                                       | 0                 |